

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-PT

Ngày: 29/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Thẩm phán: Ông Cao Việt Hoàng

Bà Vương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Đặng Quang H, Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc Ninh.

**, Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. Giới tính: Nữ. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã X, huyện T (nay là khu phố T, phường X, thị xã T), tỉnh BN. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân L và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); Có chồng là: Đặng Huy H, sinh năm 1968 và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 14/QĐ - XPHC ngày 17/8/2021, Nguyễn Thị T bị Công an xã X, huyện T, tỉnh BN xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, tổng mức phạt 950.000 đồng về các hành vi “Đánh nhau, có lời nói thô bạo xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác” quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. (T chưa chấp hành tiền phạt). Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1968. Giới tính: Nam. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh BN. (nay là khu Phố M, Phường H, thị xã T, tỉnh BN). Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân L và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Quang H, sinh năm 1997. Giới tính: Nam. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã X, huyện T (nay là khu phố T, phường X, thị xã T), tỉnh BN. Nghề nghiệp: Kiểm toán. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Huy H và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Lương Thị Minh C, sinh năm 1997; Con: 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983. Giới tính: Nam. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã G, huyện T (nay là Khu phố N, phường G, thị xã T), tỉnh BN. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T2; Vợ: Hà Thị T3, sinh năm 1987; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do giữa Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 là hàng xóm với nhau nhưng có mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau vào ngày 21/5/2021 nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, T gọi điện thoại cho anh trai là Nguyễn Xuân T1 để nhờ T1 đến nhà bà Đ giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, T tiếp tục gọi điện cho các cháu là Nguyễn Văn G, sinh năm 1987; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 đều trú tại thôn N, xã G, huyện T, tỉnh BN bảo Q và G đến nhà T nhờ tí việc. Sau đó, T1 bảo con trai là Nguyễn Xuân L, sinh năm 1991 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA K3 màu trắng, biển kiểm soát 99A - 239.64 chở T1 đến, đỗ xe tại đường liên xã cổng nhà T. Nguyễn Văn Q một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 99F1- 503.78 đến đỗ xe ở cổng nhà T. Nguyễn Văn G một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA RIO biển kiểm soát: 99A - 443.84 đến và đỗ xe ở trước cổng nhà T và nhà bà Đ.

Đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày, khi tất cả mọi người tập trung tại nhà T, T không bàn bạc gì với mọi người, không phân công từng người phải làm gì nhưng nghe T nói chuyện với T1, mọi người đều biết trước đó giữa T và bà Đ đã xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau. T dẫn 06 người gồm Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Q, Đặng Quang H, Đặng Thanh T4 đi bộ sang nhà bà Đ. Lúc này, có anh Bùi Quang T5, sinh năm 1997; Tạ Quang H, sinh năm 1996; Nguyễn Phú N, sinh năm 1992 đều trú tại thôn N, xã G, huyện T, tỉnh BN cùng nhau đi chơi tại thôn Thanh Bình đi đến cổng nhà T. Anh T4 là bạn của L nên xuống xe cùng H, N đi theo L xem có việc gì. T và T1 đi trước vào trong nhà bà Đ, còn những người khác đi sau; L, H, G, Q vào đến trong sân. T4, T3, N, H chỉ vào đến cổng nhà bà Đ. Lúc này trong nhà bà Đ có: Bà Đ, chị D, chị Dương Thị X1983 (con dâu bà Đ), chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1990 (con gái bà Đ), anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1989 (con rể bà Đ) và Nguyễn Bá Đ1, sinh năm 2002 (con trai chị X). Khi vào trong nhà, T1 nói “Đứa nào đánh em tao? Tại sao lại đánh em tao” thì T chỉ tay vào mặt bà Đ và chị D nói “Con này với con này, mẹ nó và con gái nó”. T1 dùng tay tát 01 cái vào mặt chị D. Hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, xô đẩy nhau. Chị X đi ra ngoài sân lấy một cái chổi nan định đánh T1 và nói với L “Tại sao vào nhà tôi đánh người” và hô “Có người vào nhà đánh người” thì bị L dùng tay phải tát một cái trúng mặt chị X. Khi đó mọi người hàng xóm và qua đường đến đứng ở sân nhà bà Đ rất đông. Trong nhà, khi được anh T7 can ngăn thì T và T1 từ trong nhà đi ra đến hiên tiếp tục có lời qua tiếng lại với D, Đ1 và bà Đ. Tại đây, T1 dùng tay trái tát bà Đ một cái nhưng không trúng rồi vừa xô đẩy vừa chửi nhau với chị D và Đ1. T1 tiếp tục dùng tay trái tát chị D một cái nhưng chị D đỡ được. Đ1 cùng anh T7 vào can ngăn đẩy T1 ra sân, Nguyễn Xuân L thấy vậy xông vào giơ nắm tay dọa đánh Đ1 nhưng chưa đánh; Nguyễn Văn G chỉ tay về phía người nhà bà Đ nói: “Ai dám động vào bà này - tức T”. Lúc này anh T7 can ngăn, Đ1 và chị D xô đẩy T, T1 từ trong nhà ra đến hiên, đến sân nhà bà Đ. Khi được T5 và một số người hàng xóm can ngăn bảo T, T1 đi về và bảo người người nhà bà Đ đóng cửa cổng lại.

Do mâu thuẫn chưa chấm dứt nên sau khi T, T1, L đi ra đoạn đường trước cổng tiếp tục có lời qua tiếng lại thì bà Đ, chị D, chị X đi theo nói, chửi lại. Tại đây, T1, Q dùng tay đẩy chị D ngã nằm ngửa ra đường. Thấy vậy, Đ1 đang ở trong sân xông ra định đánh lại T1, Q nhưng được mọi người can ngăn và đẩy Đ1 vào sân. Khi Đ1 xông ra thì bị Q dùng tay trái đâm một cái trúng mồm làm Đ1 bị chảy máu mép bên phải. Sau đó, được mọi người hàng xóm can ngăn đỡ chị D dậy, những người trong gia đình T đi về phía nhà T. Lúc này, chị D, chị X và bà Đ cho rằng mâu thuẫn giữa hai bên chưa được giải quyết xong nên đi theo và tiếp tục to tiếng với T. Chị D bế con ra đứng trước đầu xe ô tô của T1 đỗ ở cửa cổng hai nhà và to tiếng. Thấy vậy H nói với T “Mẹ tát cho nó cái”. Nghe H

nói như vậy, T đã dùng tay trái túm giữ tay trái chị D và dùng tay phải tát vào mặt chị D một cái, rồi tiếp tục dùng tay phải túm giật tóc chị D kéo chị D ngã người ra phía sau. H dùng tay trái túm giữ tay trái của chị D cho T đánh. Khi thấy chị D bị đánh, chị X dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 của mình quay video lại thì bị một người thanh niên (chị X không biết là ai) gạt tay làm chiếc điện thoại bị rơi xuống đường. Sau đó, Công an xã X đến làm việc yêu cầu T và mọi người dừng lại.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ việc là đoạn đường trước cổng nhà bà Đ, thuộc đường liên xã X, huyện T. Đường rộng 5,7m, hướng Đông đi UBND xã X, huyện T ra Quốc lộ 17, hướng Tây đi đến thôn Đ, xã X, huyện T hướng Nam và Bắc là dãy nhà dân cư thôn Thanh Bình, xã X, huyện T.

Qua rà soát camera xung quanh hiện trường đã thu giữ dữ liệu camera được lắp đặt tại nhà bà Đ, dữ liệu camera an ninh tại cửa hàng sữa Anh H3 (cạnh nhà bà Đ) ghi lại hình ảnh toàn bộ diễn biến vụ việc trong khoảng thời gian từ 18 giờ 09 phút đến 18 giờ 14 phút ngày 26/6/2021.

Ngày 29/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiếp nhận báo cáo số 71/BC- CAX của Công an xã X với nội dung như sau: Trong khi cả huyện T đang thực hiện cách ly y tế theo Quyết định của UBND tỉnh BN thì việc Nguyễn Thị T cùng nhóm người lạ mặt vào nhà bà Đ đánh, cãi, chửi nhau, kéo nhau ra cổng là khu vực đường dân sinh, đông dân cư, tập trung đông người, có nhiều hộ dân sinh sống gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự thôn xóm, làm ảnh hưởng tới nếp sống bình thường của các hộ dân xung quanh. Hành vi của các đối tượng thể hiện thái độ coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của khu dân cư. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý nghiêm minh hành vi của các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Đặng Quang H, Nguyễn Văn Q khai nhận đã thực hiện những hành vi như nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 86/Ctr - VKS, ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Đặng Quang H, Nguyễn Văn Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 02/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành) đã xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Đặng Quang H, Nguyễn Văn Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị T; Nguyễn Xuân T1 mỗi bị cáo 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn Q; Đặng Quang H mỗi bị cáo 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/3/2023 các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Đặng Quang H và Nguyễn Văn Q cùng kháng cáo không đồng ý với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, các bị cáo đều cho rằng hành vi của các bị cáo chỉ đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính chứ chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo T, T1, H, Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng hành vi của các bị cáo có gây mất trật tự trị an khu dân cư tuy nhiên hành vi của các bị cáo chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” vì mục đích các bị cáo sang nhà bà Đ để hòa giải nhưng mẹ con bà Đ đã đánh, đuổi và chửi bới các bị cáo nên các bị cáo mới có hành vi xô sát, chống trả nhưng mẹ con bà Đ chỉ bị xử phạt hành chính còn các bị cáo lại bị truy cứu trách nhiệm hình sự như vậy là không công bằng. Bị cáo H cho rằng bị cáo không giữ tay chị D mà chỉ gạt tay chị D đồng thời cũng không có lời lẽ xúi giục mẹ bị cáo tát chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nhận xét vụ án và phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đánh giá hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an nơi dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội do vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn Q giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn Q theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc ninh.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quang H; Sửa phần hình phạt của bị cáo Đặng Quang H tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc ninh.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Quang H 5000.000 (năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Luật sư Nguyễn Văn C là người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm: Vụ việc xảy ra xuất phát sự việc xảy ra ngày 21/5/2021 dẫn đến mâu

thuần giữa bị cáo T với mẹ con bà Đ. Mặc dù bị cáo T đã có đơn đề nghị chính quyền địa phương giải quyết nhưng họ không giải quyết nên phải nhờ anh em đến nói chuyện mục đích là để hòa giải. Do vậy ban đầu chỉ có bị cáo T1 và T đi sang nhà bà Đ, còn các bị cáo khác chỉ đi theo sau chứ không vào nhà bà Đ và cũng chỉ đi tay không chứ không mang theo hung khí gì.

Phía bà Đ đã đẩy sự việc ra ngoài đường và kéo sang tận cổng nhà bà T để cãi nhau và còn hô to mặc dù phía bà T đã ra về. Thời gian hai bên xô sát cãi nhau ngoài đường đã được Camera ghi lại diễn ra rất ngắn chỉ khoảng 5 phút (từ 17h 35' đến 17h 40'). Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, xử lý hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Bộ luật hình sự nêu: Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác. Thực tế các thành viên gia đình nhà bà Đ cũng có hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng nhưng chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Thực tế trong vụ án này, tính chất, mức độ của hành vi vi phạm về trật tự công cộng của các thành viên 02 gia đình bà T và bà Đ là tương đương nhau nên phải bị xử lý như nhau nhưng trong vụ án này những người trong gia đình bà Đ chỉ bị xử phạt hành chính nhưng lại khởi tố, truy tố các đối tượng trong gia đình bà T là thiếu thỏa đáng, không đúng và không có sức thuyết phục. Từ những phân tích trên, luật sư C đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Bộ luật hình sự, hủy bản án sơ thẩm, tuyên các bị cáo không có tội và đình chỉ vụ án.

Các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ có ý kiến như nội dung kháng cáo là hành vi của các bị cáo chỉ đến mức xử phạt hành chính, chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối đáp với ý kiến bào chữa của Luật sư, Kiểm sát viên cho rằng hành vi vi phạm của các bị cáo thực hiện trong thời điểm toàn dân phải thực hiện nghiêm Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh BN và Ủy ban nhân dân huyện T về việc phòng chống dịch Covid, tuy nhiên các bị cáo đã không thực hiện nghiêm việc cách ly tại nhà theo Chỉ thị mà cùng rủ nhau sang nhà bà Đ thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Hậu quả thực tế đã xảy ra, anh Đ1, chị D, chị X đã bị thương tích, trật tự chung tại khu dân cư đã bị ảnh hưởng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội phạm do vậy việc truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T1, Đặng Quang H, Nguyễn Văn Q có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu song các bị cáo cho rằng mục đích các bị cáo sang nhà bà Đ để hòa giải nhưng bà Đ, chị D đuổi, đánh, chửi, xúc phạm các bị cáo nên các bị cáo mới chống trả dẫn đến xảy ra xô sát gây mất trật tự trị an khu phố. Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật song chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ xử phạt hành chính là phù hợp vì mẹ con bà Đ cũng chỉ bị xử phạt hành chính.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Xuất phát từ việc ngày 21/5/2021 giữa Nguyễn Thị T với bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị D có mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau xảy. Vì vậy khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, T gọi điện cho anh trai là Nguyễn Xuân T1; hai cháu là Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn G đến cùng Đặng Quang H sang nhà bà Đ để giải quyết mâu thuẫn. Tại nhà bà Đ hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau từ trong phòng khách ra hiên nhà, ra sân và ra đoạn đường trước cổng (khu vực đường liên xã). Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 16 giờ 35 phút ngày 26/6/2021, tại đoạn đường nêu trên Nguyễn Thị T đã có hành vi chửi bới, túm giật tóc và tát chị D; Nguyễn Xuân T1 có hành vi dùng tay tát, xô đẩy chị D ngã nằm ngửa ra đường; Nguyễn Văn Q có hành vi xô đẩy chị D và dùng tay đâm 01 cái trúng mồm anh Nguyễn Bá Đ1 làm anh Đ1 bị chảy máu mép bên phải; Đặng Quang H có lời qua tiếng lại và bảo T đánh chị D, giúp T giữ tay chị D để T túm tóc, tát chị D.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng đã cố ý thực hiện những hành vi cụ thể như chửi bới, đâm, tát, giữ tay, túm tóc các thành viên trong gia đình bà Nguyễn Thị Đ, các hành vi trên ngoài việc xâm hại đến sức khỏe là khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự khu dân cư. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống, các bị cáo không lựa chọn cách giải quyết hòa hợp mà cùng nhau đến nhà bà Đ và thực hiện một loạt các hành vi xâm phạm trật tự công cộng. Hậu quả thực tế đã xảy ra, anh Đ1, chị D, chị X đã bị thương tích, trật tự chung tại khu dân cư đã bị ảnh hưởng. Các bị cáo cho rằng các thành viên trong gia đình bà Đ có lời nói, hành vi gây mất trật tự nhưng chỉ bị xử phạt hành chính còn các bị cáo lại bị truy tố và đưa ra xét xử là chưa thỏa đáng. Trong khi tình hình dịch

bệnh đang diễn biến phức tạp, các thành viên trong gia đình bà Đ chấp hành nghiêm chỉnh việc cách ly y tế tại nhà nhưng các bị cáo đến tận nhà và thực hiện các hành vi. Nguyên nhân trực tiếp của vụ việc là do các bị cáo cùng nhau đến nhà bà Đ và thực hiện những hành vi vi phạm. Trong hoàn cảnh mâu thuẫn chưa được giải quyết bà Đ và các thành viên trong gia đình có lời qua tiếng lại, xô đẩy, đuổi các bị cáo ra khỏi nhà, khỏi cổng, tuy các hành vi trên cũng đã ảnh hưởng đến trật tự thôn xóm nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, hành vi trên đã bị xử phạt hành chính theo đúng quy định.

Do vậy các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xem xét về mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo, xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo như thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1 mỗi bị cáo 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng; Nguyễn Văn Q 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng là phù hợp nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, T1 và Q là không có cơ sở để chấp nhận.

Xem xét mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy bị cáo H là con trai của bị cáo T, bị cáo đi cùng T, T1 sang nhà bà Đ sau đó có hành vi xô sát với các thành viên gia đình bà Đ làm gây mất trật tự trị an khu phố một phần là do bên vực bị cáo T và một phần bị kích động từ thành viên gia đình, bị cáo H là đồng phạm có vai trò không đáng kể, vì vậy cấp sơ thẩm cùng áp dụng loại hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H là nghiêm khắc và chưa cá thể hóa vai trò và mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo H, sửa bản sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H theo hướng áp dụng loại hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo H cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Vì các căn cứ trên, xét thấy cần sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo Đặng Quang H.

[4] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đặng Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn Q; giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn Q theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc ninh.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị T 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Xuân T1 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn Q 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quang H; Sửa phần hình phạt của bị cáo Đặng Quang H tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HSST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành), tỉnh Bắc ninh.

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Đặng Quang H 5000.000 (năm triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân phường X, thị xã T), tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T), tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân phường G, thị xã T), tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đặng Quang H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND; Chi cục THADS thị xã Thuận Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tuấn Anh